

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 5 năm 2023
V/v “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Hoàng

2. Ông Bùi Thế Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đình Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1991. Cư trú: Thôn Đ, xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

+ Bị đơn: Chị Dương Thị Th, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn Đ, xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Thôn Lạc Tr, xã DL, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì nguyên đơn là anh Đặng Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Dương Thị Th ngày 27/4/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn chị

Dương Thị Th vì xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được với nhau.

Về con chung: Vợ chồng 01 con chung là Đặng Dương TV, sinh ngày 02/5/2016. Con chung ở với chị Th từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Vợ chồng ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng con chung thì anh đồng ý. Hiện anh làm tự do, thu nhập ổn định khoảng 9.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị Dương Thị Th trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Chị có biết việc anh Đặng Văn H khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa yêu cầu ly hôn đối với chị, chị có được nhận bản sao đơn khởi kiện do Anh H giao. Việc Anh H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa giải quyết ly hôn thì chị đồng ý và không có ý kiến gì. Chị kết hôn với anh Đặng Văn H ngày 27/4/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, Anh H yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng 01 con chung là Đặng Dương TV, sinh ngày 02/5/2016. Con chung ở với chị từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm tự do, thu nhập ổn định khoảng 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn H được ly hôn chị Dương Thị Th.

Về con chung: Giao cháu Đặng Dương TV, sinh ngày 02/5/2016 cho chị Dương Thị Th nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Đặng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Đặng Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Dương Thị Th. Chị Dương Thị Th có nơi cư trú tại địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc có mặt các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn H và chị Dương Thị Th kết hôn ngày 27/4/2016. Có đăng ký kết hôn ở UBND xã ĐB, huyện hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của Anh H và chị Th thì xác định được trong quá trình chung sống, anh chị có phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng hiện không còn chung sống với nhau. Anh H yêu cầu ly hôn, chị Th đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Anh H vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh Đặng Văn H được ly hôn chị Dương Thị Th (theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình).

[4] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đặng Dương TV, sinh ngày 02/5/2016. Con chung hiện đang ở với chị Th. Vợ chồng ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, Anh H đồng ý với yêu cầu này của chị Th. Để đảm bảo cho con chung có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, cần giao con chung là cháu Đặng Dương TV, sinh ngày 02/5/2016 cho chị Th nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn H được ly hôn chị Dương Thị Th.

2, Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Dương TV, sinh ngày 02/5/2016 cho chị Dương Thị Th nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3, Về án phí: Anh Đặng Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST không có giá ngạch nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002559 ngày 17/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận Anh H đã nộp đủ án phí DSST.

4, Về quyền kháng cáo: Dương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Chuyên